

# QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH LỚP HỌC HƯỚNG TỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN THEO ĐỀ CƯƠNG CDIO

Phạm Thúc Sơn<sup>(\*)</sup>

(\*) Tiến sĩ. Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: [sonpt@tdmu.edu.vn](mailto:sonpt@tdmu.edu.vn)

DOI: [10.37550/tdmu.CFR/2021.01.109](https://doi.org/10.37550/tdmu.CFR/2021.01.109)

## Tóm tắt

*Chuẩn đầu ra môn học xây theo CDIO là một hệ thống năng lực bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ. Để xây dựng chuẩn đầu ra thì quá trình hoạt động dạy và học trên lớp của giảng viên và sinh viên là yếu tố quyết định để đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Để đạt được chuẩn đầu ra học phần giảng viên thiết lập mối quan hệ giảng viên và sinh viên lấy sự học làm trung tâm; Xây dựng văn hóa học đường; Thực hiện các mô hình giảng dạy nhằm phát huy các tố chất và điều tiết quá trình nhận thức của sinh viên. Thiết kế, quản lý lớp học linh động trên cơ sở một kịch bản được xây dựng hướng đến phát triển toàn diện cho sinh viên và cũng là hiệu quả kép với việc đạt chuẩn đầu ra môn học theo đề cương CDIO.*

**Từ khóa:** văn hóa học đường, lớp học mô hình, hành trình nhận thức, chuẩn đầu ra môn học, đề cương CDIO

## 1. Đặt vấn đề

Đề cương học phần theo chuẩn CDIO hướng đến chuẩn đầu ra là trang bị cho người học về kiến thức kỹ năng và thái độ. Để trang bị cho sinh viên được các kiến thức, kỹ năng và nhận thức về vấn đề sinh viên đang trải nghiệm thì việc thiết kế đề cương môn học và quá trình triển khai tại lớp học là yếu tố quyết định để đạt được điều đó. Việc thiết kế lớp học phải tạo ra sự gắn kết, thông hiểu và thấu cảm giữa người dạy và người học. Một môi trường văn hóa được thiết lập, văn hóa học đường thỏa mãn bởi yếu tố đa văn hóa và sự thông hiểu lẫn nhau. Vì vậy, giảng viên thiết lập mối quan hệ với người học, tiếp xúc đa phương diện lấy người học và sự học làm trung tâm. Bên cạnh đó giảng viên phải thiết kế nhiều loại hình dạy học kết hợp giữa các phương pháp truyền thống và hiện đại. Đồng thời với việc đó giảng viên cũng phải thiết kế nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá cả quá trình của sinh viên trong tiến trình học để đảm bảo tính khách quan và ghi nhận sự phát triển toàn diện nhất của sinh viên. Việc thiết kế, quản trị và điều hành lớp học đảm bảo những giá trị cốt lõi trong quá trình học về nhận thức, kỹ năng và thái độ, cảm xúc của người học. Đồng thời, hoạt động dạy và học cũng áp dụng 4 trụ cột của UNESCO. Với sự kết hợp, mô hình

hóa và thiết kế lớp học đa văn hóa trên cơ sở hướng tới phát triển toàn diện sinh viên theo chuẩn đầu ra học phần theo CDIO.

## 2. Thiết lập lớp học – thiết lập mối quan hệ giảng viên và người học

Đào tạo sinh viên trở thành người học dễ thích nghi trong thời đại chuyển đổi kinh tế, xã hội, môi trường ngày càng đòi hỏi phải có phương pháp đánh giảng dạy và đánh giá mới. Để thực hiện điều này, giảng viên phải thay đổi cách dạy và tương tác với sinh viên, đồng thời từ bỏ vai trò truyền thông của họ là người lãnh đạo lớp học. Thay vào đó, giảng viên phải đảm nhận trách nhiệm của một người hướng dẫn và nhà thiết kế chính của nền văn hóa trường lớp tập trung và ba kỹ năng nền tảng – học thức, năng lực và tính cách. Chìa khóa để thực hiện quá trình chuyển đổi nghề nghiệp này là giảng viên phải tạo ra các lộ trình học tập cá nhân cho mỗi sinh viên, phù hợp với năng lực và khó khăn riêng của từng sinh viên. Điều này đòi hỏi giảng viên cần phải đầu tư nhiều thời gian để trò chuyện riêng với từng sinh viên trong vài tuần đầu tiên để tìm hiểu – Đây là bước quan trọng không chỉ để tạo niềm tin mà còn để đảm bảo nâng cao sự công bằng trong lớp học. Khi bắt đầu thiết kế các lớp học thời đại 4.0 giảng viên cần phải cởi mở để phát triển thực hành chuyên môn của mình.

Lớp học trong thế kỷ XXI, phải chuẩn bị cho sinh viên một thế giới sẽ đòi hỏi nơi họ khả năng hợp tác để giải quyết các vấn đề phi cấu trúc và để phân tích thông tin một cách hiệu quả. Những kỹ năng này nằm ở trọng tâm với bộ ba kỹ năng nền tảng:

Học thức: cách thức sinh viên học áp dụng các kỹ năng cốt lõi và học thức nền tảng sẽ là cơ sở để sinh viên xây dựng các năng lực và phẩm chất tiên tiến:

- Đọc viết và tính toán cơ bản.
- Hiểu biết cơ bản về khoa học.
- Hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Hiểu biết cơ bản về tài chính.
- Hiểu biết cơ bản về quyền công dân và văn hóa.

Năng lực: cách sinh viên tiếp cận thử thách phức tạp:

- Tư duy phản biện – Khả năng xác định, phân tích và đánh giá các tình huống, ý tưởng và thông tin để hình thành các phản ứng đối với vấn đề gặp phải.
- Sáng tạo – Khả năng tưởng tượng và sáng tạo những cách thức tiến bộ để giải quyết vấn đề, trả lời câu hỏi hoặc diễn đạt ý nghĩa thông qua áp dụng, tổng hợp hoặc sử dụng kiến thức theo một cách mới.
- Giao tiếp và hợp tác – phối hợp với những người khác để truyền đạt thông tin hoặc giải quyết vấn đề.

Tính cách: cách sinh viên tiếp cận môi trường mới đang thay đổi của sinh viên, các đặc điểm của tính cách nền tảng:

- Sự kiên trì
- Khả năng thích ứng
- Sự tò mò
- Sáng kiến
- Khả năng lãnh đạo

- Nhận thức về văn hóa và xã hội

Tương lai, bộ kỹ năng này sẽ trở nên phổ biến trong các giảng đường, điều này đòi hỏi các chiến lược, sự đánh giá, phương pháp sư phạm và cách thức đào tạo giảng viên mới. Ví dụ như tư duy máy tính – một trong những năng lực bắt đầu được công nhận là quan trọng nhất tại nơi làm việc; chắc chắn chúng ta cần phải thích nghi bằng cách dạy tư duy máy tính trong lớp học. Các giảng viên, nhà nghiên cứu phát triển chính sách đã nhận ra năng lực mấu chốt này, thứ đang dẫn đến sự phát triển nhiều khuôn khổ sử dụng ngôn ngữ khác nhau để mô tả các khái niệm và chủ đề tương tự nhau. Việc phân loại lớp học trong thế kỷ XXI “năng lực” và “kỹ năng” đôi khi được sử dụng thay thế nhau và đôi khi được định nghĩa là hai thuật ngữ riêng biệt. Vậy nên, sử dụng phương án kỹ năng và năng lực là hai thứ khác biệt với việc xác định năm năng lực phổ quát: giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, sáng tạo và tư duy phản biện [7].

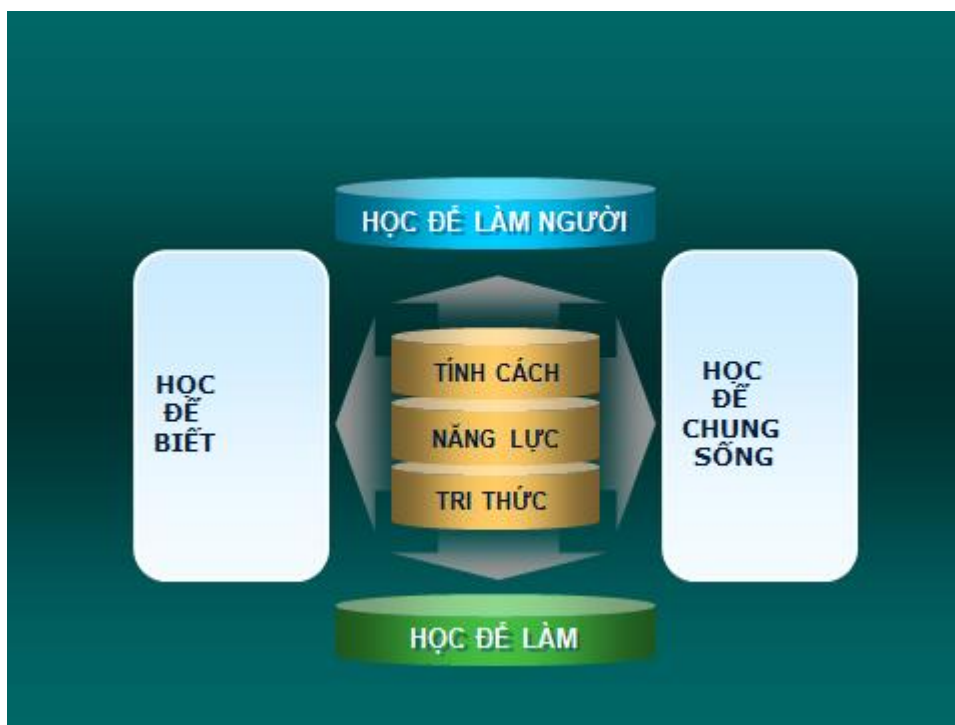
Năm năng lực này không chỉ được các nhà giáo dục đánh giá cao trong việc tạo ra một công dân và cộng đồng toàn cầu tích cực có trách nhiệm, mà còn tạo ra những năng lực cần thiết để làm việc trong thời đại 4.0. Hơn nữa thế kỷ qua, khu vực kinh tế tư nhân đã tham gia ngày càng nhiều vào định hình các hệ thống giáo dục công với vai trò là người sử dụng lao động và người bán các sản phẩm và dịch vụ giáo dục. Mục đích kép này là một vấn đề đối với hệ thống giáo dục không có tầm nhìn và chiến lược rõ ràng cho việc học tập của sinh viên và đào tạo giảng viên vì nó khiến họ chịu ảnh hưởng của các công ty hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận riêng thay vì nhu cầu xã hội. Chúng ta không thể trao chìa khóa việc học tập của sinh viên cho một số doanh nhân, kỹ sư, nhà đầu tư không phải là những nhà giáo dục chuyên nghiệp.

Hầu hết chúng ta đang sống trong một thế giới mà mọi người đều có một nghề nghiệp, một công việc để làm. Mỗi người với công việc và địa vị xã hội khác nhau, đều có sự giáo dục cho phép sinh viên nhìn thấy ý nghĩa to lớn và nhân văn của mọi thứ trong công việc thường ngày của những người hành nghề trong các lĩnh vực khác nhau. Từ đó, chúng ta cần suy nghĩ cốt lõi của giáo dục là gì đối với từng sinh viên. Nelson Mandela đã nói về giáo dục “Đó là một thứ vũ khí hùng mạnh mà bạn có thể làm thay đổi thế giới” [1]. Từ đó, chúng ta sẽ xây dựng được một khuôn khổ thực tế cho phép giảng viên pha trộn nhu cầu về chương trình giảng dạy, về những kỳ vọng văn hóa với các yêu cầu kỹ năng để hành thành một mô hình cho việc dạy và học. Ngoài ba kỹ năng nền tảng tri thức, năng lực và tính cách – chúng ta cũng có thể áp dụng bốn trụ cột của UNESCO [8]:

- Học để hiểu biết (Learning to know)
- Học để làm (Learning to do)
- Học để làm người (Learning to be)
- Học để chung sống (Learning to live together).

Cách thức và động cơ học tập của sinh viên phải xây dựng trên cơ sở bốn trụ cột của UNESCO và được giảng viên vận dụng vào dạy học để sinh viên ứng phó với nhu cầu về học lực và tính cách mà sinh viên cần được trang bị ở mức độ toàn cầu. Mục tiêu cuối cùng là mọi sinh viên phải phát triển: Một là đáng tin cậy; Hai là, năng lực định hướng giúp tìm ra con đường riêng của sinh viên để đối diện với thách thức.

Mỗi giảng viên dạy giảng đều có tính cách và năng lực khác nhau, trong quá trình học tập sinh viên có thể học ở nhiều giảng viên các tính cách và năng lực khác nhau đó để hoàn thiện cá nhân. Giảng viên ở đại học, những người chỉ tập trung vào nội dung bài học, có thể không nhận ra sinh viên cũng đang phát triển năng lực và tính cách. Do vậy, chúng ta cần đề ra một mô hình nền tảng để thiết kế mục tiêu chương trình giảng dạy. Mô hình Teach MY kết hợp giữa mô hình WEF và UNESCO [1]. Mô hình này nên là nền tảng để thiết kế mục tiêu chương trình giảng dạy nhằm hướng tới người học.



**Hình 1.** Mô hình Teach MY [1]

Mô hình Teach MY kết hợp giữa mô hình WEF và UNESCO chính việc dạy học phát triển tính cách, năng lực và trí thức trên cơ sở 4 trụ cột của UNESCO. Mô hình “dạy tôi” này giúp giảng viên thiết kế lớp học để chuẩn bị cho sinh viên một thế giới mà sinh viên sẽ làm việc và sinh sống giữa những người có nguồn gốc văn hóa, tôn giáo và chủng tộc đa dạng, những người có thể có nhân sinh quan khác nhau.

Những yêu cầu về việc học tập của sinh viên trong thời đại 4.0 có ý nghĩa sâu sắc đối với giảng viên và sinh viên. Ngoài việc luôn cập nhật kiến thức môn học, giảng viên còn kỳ vọng sẽ làm việc được với các lớp học đa văn hóa, giúp hòa nhập sinh viên có nhu cầu đặc biệt, biết cách đánh giá, biết làm việc và lập kế hoạch nhóm, đảm nhận một số vai trò lãnh đạo, cung cấp kiến thức chuyên môn tư vấn cho sinh viên và phụ huynh.

### **3. Thực hiện mô hình teach my trong lớp học để đạt chuẩn đầu ra môn học theo đề cương CDIO**

#### **3.1. Thiết lập văn hóa lớp học**

Trong quá trình dạy học phải tạo ra văn hóa phù hợp cho sự phát triển tư duy. Điều đó sẽ xây dựng tính cách bền bỉ và năng lực sáng tạo và tinh thần đổi mới của sinh viên. Nếu giảng viên tin rằng vai trò của họ là thúc đẩy sự phát triển cá nhân cho sinh viên, giảng viên có thể thực hiện thành công hướng dẫn thực hành của sinh viên. “Một nhà lãnh đạo sáng tạo, không phải là người có tất cả các ý tưởng, mà là người tạo ra một nền văn hóa nơi mọi người đều có thể có ý tưởng và cảm thấy những ý tưởng đó được trân trọng” [1]. Việc tạo ra một văn hóa phù hợp dựa trên điều quan trọng nhất là việc hiểu biết sinh viên sẽ liên quan trực tiếp việc học của sinh viên. Chính vì vậy, mục tiêu của sự thay đổi văn hóa này là để khuyến khích sinh viên chấp nhận thay vì sợ hãi những vấn đề sinh viên gặp phải. Chúng ta sẽ dùng ba hành động để tạo ra văn hóa này:

- Hành động 1 – Đi chậm để đi nhanh
- Hành động 2 – Thách thức các mô hình
- Hành động 3 – Nắm bắt vấn đề

Hành động 1 – Đi chậm để đi nhanh theo đó cần hiểu sinh viên của mình ở cấp độ cá nhân và kết nối với sinh viên. Xây dựng quan hệ là trọng tâm công việc trong lớp học. Sinh viên chia sẻ những vấn đề cá nhân về môn học để khởi đầu mối quan hệ. Giảng viên sử dụng các bài kiểm tra trí tuệ và đặc điểm tính cách, đối thoại với sinh viên về quá trình học tập của họ. Cách thức này tạo ra nhiều cảm hứng từ sinh viên để phá vỡ “lớp băng” của sinh viên về môn học và về giảng viên. Chúng ta giảm nội dung chương trình dạy học ở những tuần đầu tiên, chính đó là hành động đi chậm để đi nhanh. Phần quan trọng đối với giảng viên là tìm hiểu cách học của sinh viên phản ứng với thử thách khi sinh viên trong quá trình học tập xã hội và cảm xúc, ai lãnh đạo, ai theo ai sinh viên động não và giao tiếp. Thông thường, những suy nghĩ khác biệt, những ý tưởng lớn và sự sáng tạo trong hợp tác sẽ kim hãm ở giai đoạn động não do kỹ năng giao tiếp.

Hành động 2 – Thách thức các mô hình diễn ra từ ở những tuần sau đó bằng cách gây quá tải cho người học theo những cách khác nhau. Người học bằng phương pháp sư phạm sử dụng đa dạng bao gồm các phương pháp cũ và mới tùy theo nhu cầu, tiếp theo là tham gia toàn thời gian vào các giai đoạn đề xuất nghiên cứu các vấn đề giảng viên đưa ra đây được coi như một chương trình giảng dạy mở rộng. Để sinh viên quá tải tới hạn cuối để thử thách niềm tin rằng người học phải có câu trả lời đúng. Mục tiêu là để sinh viên phát triển cách tiếp cận học tập trôi chảy và nhuần nhuyễn. Lúc đầu, điều này có thể gây sốc cho sinh viên, nhưng tính cách và năng lực của sinh viên bị thử thách nhiều trong giai đoạn này, sinh viên nhanh chóng nhận ra rằng họ không tự tin ở nhiều lĩnh vực. Để hiểu được sinh viên và sự phát triển của sinh viên trong giai đoạn này giảng viên khuyến khích họ bộc lộ quan điểm và cảm xúc thông qua các kênh khác nhau như làm video, chat hoặc trao đổi công khai. Nếu giảng viên biết được sinh viên của mình và thực hiện đúng mô hình đi chậm để đi nhanh thì sinh viên sẽ tin rằng giảng viên đang giúp họ tiến lên.

Hành động 3 – Nắm bắt vấn đề phối hợp với sự phát triển lớp học và tư duy thiết kế với khả năng tự phê bình. Phát triển năng lực và tính cách được tích hợp với chương trình học tiêu chuẩn có chạm đến 4L. Giảng viên trở thành người hướng dẫn trong nhiều tình huống. Khi giảng viên giảng bài, việc hướng dẫn này thường bị giới hạn trong các bài giảng mini, nhưng mỗi lớp học lại khác nhau tùy vào nhu cầu của sinh viên tại thời điểm đó.

Phương pháp sư phạm đa dạng những thách thức nhỏ cho các cá nhân hoặc nhóm tùy thuộc vào những gì giảng viên làm. Giảng viên dành một lượng lớn thời gian để xây dựng văn hóa lớp học phù hợp, cho phép phát triển tư duy và thúc đẩy việc suy nghĩ khác biệt bằng cách sử dụng hành động 1, 2 và 3. Điều quan trọng là sinh viên đã tin tưởng vào giảng viên và tin vào con đường mà giảng viên dẫn dắt sinh viên với tư cách là giảng viên, bởi niềm tin là cội rễ để bồi dưỡng tri thức, năng lực và tính cách nền tảng.

### **3.2. Thiết kế bài giảng trong lớp học**

Lớp học cụ thể ở giảng đường đại học được thiết kế phát triển năng lực và tính cách kết hợp hoàn toàn với việc truyền đạt các tiêu chuẩn của chương trình giảng dạy (tri thức) bằng cách sử dụng một cấu trúc linh hoạt. Để thực hiện điều này, giảng viên phải có khả năng điều chỉnh nhanh chóng cách sinh viên nắm bắt các nội dung và kỹ năng. Dựa trên tình trạng và sự đam mê của sinh viên và các nhu cầu phát sinh liên quan đến những nội dung giảng dạy và học tập. Giảng viên ít tham gia vào các hoạt động của sinh viên hơn nếu sinh viên nắm bắt được vấn đề và thoải mái với việc tự lĩnh hội, tự nhận thức và tự phê phán và mở rộng quan hệ. Các hoạt động trong giờ học sẽ bàn về việc làm thế này thay vì “chúng em đang làm sai chỗ nào”. Khía cạnh này của lớp học bị hiểu sai và giải thích sai trong mắt người không hoạt động trong môi trường giáo dục. Cách tiếp cận lấy sinh viên làm trung tâm này thúc đẩy sự phát triển trí thức công dân và trí thức thế giới bằng cách cung cấp cho sinh viên những giải pháp dân chủ và biến các sinh viên thành những người tham gia tích cực vào việc học tập của chính mình. Sử dụng mô hình Teach MY, giảng viên có thể lên kế hoạch giảng dạy cho cả lớp hoặc cho riêng từng sinh viên bằng cách cá thể hóa cách tiếp cận của họ với từng sinh viên. Để tránh cho sinh viên bị quá tải, sẽ là rất hữu ích nếu cùng làm việc với các đồng nghiệp trong trường để làm rõ nhu cầu của sinh viên và tránh rủi ro các sinh viên.

### **3.3. Đánh giá**

Tính cách, kỹ năng và 4L là những vấn đề quan trọng cần được đánh giá kỹ lưỡng trong năm học. Những đặc điểm này có được lượng hóa trong đề thi, bài thi và điểm số, bảng điểm học tập của môn học. Đánh giá tính cách, năng lực và 4L không có nghĩa là chúng ta phải lượng hóa nó. Các nhạc sĩ, vận động viên và nghệ sĩ có thể tiến bộ kịch tính nhờ những phản hồi định tính. Việc cố gắng lượng hóa tính cách, năng lực và 4L, bằng điểm số và bài thi có thể là cách mà chúng ta đã làm sai. Do vậy đánh giá được đưa ra trên cơ sở phản hồi bằng văn bản và đàm thoại trong tiến trình.

Sinh viên cần các chiến lược để phát triển tính cách và năng lực. Giảng viên và phụ huynh cũng cần được hướng dẫn cách thức giúp sinh viên. Do vậy để kích hoạt phản hồi bằng cách yêu cầu sinh viên:

- Giải thích cách họ giải quyết vấn đề;
- Áp dụng những gì sinh viên đã học được vào bối cảnh mới;
- Học hỏi từ sai lầm;
- Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau;
- Trả lời những câu hỏi mang tính kích thích sinh viên động não về cách giải quyết vấn đề;
- Chất vấn những gì sinh viên tin là đúng;

- Áp dụng năng lực và tính cách của sinh viên trong các tình huống khác nhau.

Với yêu cầu phản hồi như trên, trong quá trình học và kết thúc môn học giảng viên phải sử dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau cho những tình huống, trường hợp và ngữ cảnh với nội dung cụ thể. Với việc đánh giá từ phản hồi nhiều chiều giảng viên sẽ có đánh giá toàn diện về sinh viên. Tuy nhiên, việc đánh giá toàn bộ quá trình với nhiều hình thức, nội dung và các ngữ cảnh và tình huống khác nhau đòi hỏi giảng viên phải kiên nhẫn, thiết kế bài giảng, lên kế hoạch và kịch bản giờ dạy chu đáo. Điều quan trọng nhất là thiết kế loại hình đánh giá cho từng hạng mục hoạt động hợp lý để đánh giá đầy đủ, toàn diện quá trình nhận thức về năng lực, tư duy và cảm xúc của sinh viên đúng nhất.

### **3.4. Đào tạo giảng viên**

Để hướng dẫn thực hành mới này hoạt động hiệu quả xã hội phải tin tưởng vào sự chuyên nghiệp của giảng viên và giảng viên phải có trách nhiệm với nhau. Hệ thống giáo dục cần đầu tư đào tạo thích hợp nhằm theo đuổi việc phát triển tính cách, năng lực và 4L. Tính chuyên nghiệp của hệ thống giáo dục là một quá trình lâu dài để đạt tới. “Hệ thống giáo dục của Phần Lan là điều mà chúng ta nên phân đấu để đạt tới. Phần Lan xem giảng viên là bậc trí thức cũng ngang như bác sĩ” [1]. Hiện nay giảng viên tốt nghiệp có các kỹ năng thành thực về tri thức, nhưng lại thiếu các công cụ để giảng dạy các kỹ năng khác. Do đó, các cơ sở đào tạo giảng viên phải thích nghi để chuẩn bị cho các giảng viên mới một môi trường lớp học khác biệt, đề cao sự liên kết của việc dạy tri thức và năng lực với việc dạy tính cách. Ngoài ra, việc phát triển chuyên môn cho giảng viên cần phải được hướng đến và thay đổi cho phù hợp thời đại 4.0. Việc học học tập bằng cách ứng dụng và trải nghiệm nên được tích hợp tốt hơn với việc đào tạo giáo viên. Điều này sẽ mở ra cơ hội hợp tác lớn hơn với các trường đại học.

## **4. Kết luận**

Học theo CDIO là một sự liên kết chặt chẽ và thống nhất từ việc từ việc xây dựng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ đến đánh giá, đề cương giảng dạy và kế hoạch thực hiện trong từng buổi dạy của giảng viên. Đây là một chuỗi liên kết, bất cứ công đoạn nào cũng cần phải được chuẩn bị một cách chu đáo. Sự đầu tư và chuẩn bị kỹ các công đoạn, quá trình thao tác sẽ dẫn đến kết quả tốt nhất cho cả giảng viên và sinh viên.

Trong quá trình thực hiện đề cương và thực tiễn tiến hành quá trình dạy và học, khâu căn bản quyết định tính chất và hiệu quả đạt được chính là việc thực hiện, hay nói đúng hơn là quá trình diễn ra việc dạy và việc học của giảng viên và sinh viên trong lớp học. Tất cả các công đoạn đều là sự chuẩn bị tốt nhất cho hoạt động này. Việc quản lý, điều hành hoạt động dạy và học của giảng viên trên lớp học có tính chất quyết định đối với việc đạt được chuẩn đầu ra của môn học. Việc thiết lập mối quan hệ giữa người dạy và người học lấy sự học làm trung tâm; Việc tạo ra văn hóa lớp học trên cơ sở một nền văn hóa học đường đa phương diện và thực hiện các mô hình khác nhau nghĩa là thực hiện các thử thách ở các mức độ khác nhau; Cùng với đó là một quá trình hướng dẫn và quan sát của người dạy; Một quá trình đánh giá xuyên suốt mang lại tính khách quan có tác động và ghi nhận sự phát triển về năng lực, kiến thức và thái độ một cách rõ ràng. Việc học, đánh giá và quá trình trải

nghiệm với thiết kế lớp học giảng viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn đã đưa sinh viên và sự học lên vị thế trung tâm và quá trình tự nhận thức, tự điều chỉnh và tự lĩnh hội kiến thức thông qua giải quyết các thử thách và mô hình là quá trình tiệm cận dần một cách tự thân của sinh viên đến với chuẩn đầu ra môn học.

Học tập trải nghiệm thông qua mô hình và các hoạt động thực tiễn đối diện với thử thách trong thiết kế và quản lý của giảng viên trao quyền cho sinh viên nhiều hơn để sinh viên cảm nhận và chịu trách nhiệm với nhận thức của mình, điều này cũng tương đồng với triết lý 4L của UNESCO. Việc thiết kế hành động đi chậm để đi nhanh, thách thức các mô hình và nắm bắt vấn đề là một quá trình thử thách để sinh viên tự thân tìm ra chân lý trên cơ sở định hướng và sự chỉ dẫn của giảng viên. Do vậy, với hoạt động giảng dạy và thiết kế theo mô hình thì giảng viên sẽ chuẩn bị cho giờ lên lớp công phu, mất nhiều thời gian và nhất là phải huy động một lúc nhiều kỹ năng và kiến thức khác nhau để giải quyết và định hướng kịp thời cho sinh viên trong quá trình đi tìm chân lý.

Chuẩn đầu ra môn học có đạt được hay không phụ thuộc vào tài năng thiết kế đề cương, chuẩn đầu ra môn học cụ thể, rõ ràng, tường minh và quá trình triển khai trong các giờ học trên lớp hiệu quả của giảng viên. Một lớp học năng động, giảng viên là người hướng dẫn quá trình nhận thức trên cơ sở sinh viên trải nghiệm các thử thách, mô hình để đúc rút kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và bày tỏ quan điểm là điều mà giáo dục hướng đến. Một lớp học được thiết kế trên cơ sở văn hóa học đường đa phương diện, lấy sự học làm trung tâm và thực hiện theo mô hình một cách linh hoạt với một kịch bản giảng dạy chuẩn hướng đến sự phát triển toàn diện của sinh viên thì sẽ đạt được chuẩn đầu ra của môn học như mong đợi.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Armaand Doucet cùng đồng sự, (Trần Ninh Bình dịch)(2020), *Dạy học trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb Trẻ.
- [2] Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế*, Hội nghị CDIO toàn quốc.
- [3] Nguyễn Công Khanh (2014), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Vương Thanh Hương (dịch) (2011), *Năm đặc tính của nhà giáo dục hiệu quả trong thế kỷ 21*, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.
- [5] Lê Đức Ngọc (2009), *Xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo giáo viên THPT theo cách tiếp cận CDIO*: Giám đốc Trung tâm CAMEEQ thuộc VIPUA, Hà Nội.
- [6] Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (Biên dịch), 2009, *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [7] Sproat, L.(2005). *Transformation and Technology in Education [Sự chuyển đổi và công nghệ giáo dục]* & *EdTech Europe [Công nghệ giáo dục Châu Âu]*. Nxb Trẻ.
- [8] [www.unesco.org/nem/en/education/networks/global-networks/aspnet/about-us-strategy/the-four-pillrs-of-learning](http://www.unesco.org/nem/en/education/networks/global-networks/aspnet/about-us-strategy/the-four-pillrs-of-learning).
- [9] [www.ted.com/talks/ken-robinson-says-schools-kill-creativity](http://www.ted.com/talks/ken-robinson-says-schools-kill-creativity)